

Số: 1602/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2018

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SỐ: 1602/QĐ-UBND  
ĐẾN SỐ: 2238  
Ngày: 19/1/19

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương trong năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

*(Có Danh mục thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện việc niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có) Danh mục thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này ngay sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Phòng Tin học - Công báo; (Độc Thủy, Tùng)
- Lưu: VT, KSTTHC (B.Nh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Quang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ  
PHẦN MỘT CỬA; TIẾP NHẬN TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG  
CẤP TỈNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYỀN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Công dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (78 thủ tục)</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>			
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
2	Cung cấp dữ liệu đất đai	x		
3	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	x		
4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	x		
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
6	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X	X	
7	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	X		
8	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X		
9	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X		
10	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X	X	
11	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	X		
12	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	X		
13	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	X		
14	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	X		
15	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	X		
16	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	X		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
17	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	x		
18	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x		
19	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	x		
20	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	x		
21	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	x		
22	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	x	x	
23	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x	x	
24	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	x		
25	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	x		
26	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	x		
27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	x		
28	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	x	x	

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
29	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	x		
30	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	x		
31	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	x		
32	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	x		
33	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	x		
34	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	x		
35	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	x		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>			
1	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	x		
2	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	x		
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	x		
4	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.	x	x	
5	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Đối tượng thuộc Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT)	x	x	

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
6	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	x		
7	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	x		
8	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	x		
9	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	x		
10	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản ( <i>trường hợp thuộc đối tượng lập Kế hoạch bảo vệ môi trường</i> )	x		
11	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	x		
12	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản ( <i>trường hợp thuộc đối tượng lập Báo cáo ĐTM</i> )	x		
13	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	x	x	
14	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	x		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực địa chất và khoáng sản</b>			
1	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	x		
2	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
3	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	x		
4	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	x		
5	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	x		
6	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản	x		
7	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	x		
8	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	x		
9	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	x		
10	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x		
11	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	x	x	
12	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.	x		
13	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x	x	
14	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x	x	
15	Đóng cửa mỏ khoáng sản	x		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>			
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x	
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	x		
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x	
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	x		
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> / ngày đêm	x	x	



STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> / ngày đêm	X		
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác	X	X	
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác	X		
9	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	X		
10	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	X	X	
11	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	X		
12	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	X		
13	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	X		
14	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	X		
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ và Viễn thám</b>			
1	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	X		
2	Cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	X		
3	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	X		
4	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám	X		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm</b>			
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	x	x	
2	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất	x	x	
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên giấy chứng nhận	x	x	
4	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở	x	x	
5	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	x	x	
6	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	x	x	
7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	x	x	
8	Xóa đăng ký thế chấp	x	x	
9	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	x	x	
10	Hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	x	x	
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (08 thủ tục)</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>			
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
3	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	x		
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	x		
5	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	x		
6	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	x		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>			
1	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	x		
2	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	x		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực nước</b>			
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	x		
2	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	x		
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 thủ tục)</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>			
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	x		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>			
1	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
2	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	x		
<b>Tổng</b>		105 thủ tục	25 thủ tục	0 thủ tục